

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **187/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 21-9-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trịnh Thanh Trần

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Mai Công N, sinh năm 2001 (xin vắng mặt)

Nơi thường trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi ở hiện nay: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng P, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp I, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-6-2023, nguyên đơn anh Mai Công N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Công N và chị Nguyễn Hồng P tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 22-3-2022. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày và trong công việc làm ăn; vợ chồng không tôn trọng, không nhường nhịn nhau dẫn đến thường xuyên cự cãi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01-2023 đến nay. Nay anh N yêu cầu ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh Mai Công N và chị Nguyễn Hồng P có 01 người con chung tên Mai Khiết N1 (nữ), sinh ngày 09/7/2020. Hiện nay cháu N1 đang sống chung với chị P. Khi ly hôn, anh N đồng ý để chị P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; anh N không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Công N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Hồng P đúng theo quy định pháp luật, nhưng chị P không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 18-8-2023, nguyên đơn anh Mai Công N có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; bị đơn chị Nguyễn Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N và chị P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Công N và chị Nguyễn Hồng P tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 22-3-2022 đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị P được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của anh Mai Công N, thấy rằng: Hiện nay anh N không còn tình cảm yêu thương chị P và quyết tâm mong muốn được ly hôn. Đồng thời, anh N khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ. Trường hợp tiếp tục chung sống với chị P sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh N được ly hôn với chị P.

[4] Về nuôi con chung: Anh Mai Công N và chị Nguyễn Hồng P có 01 người con chung tên Mai Khiết N1 (nữ), sinh ngày 09-7-2020. Hiện nay cháu N1 đang sống chung với chị P. Anh N đồng ý để chị P được tiếp tục nuôi con.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, chị P không có văn bản thể hiện ý kiến về quyền nuôi con. Xét thấy, cháu Mai Khiết N1 là nữ, mới được hơn 38 tháng tuổi và đang sống chung với chị P. Do đó, để bảo đảm quyền lợi của con chung sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N1 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh N không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử

không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Công N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Mai Công N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của anh N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Mai Công N ly hôn với chị Nguyễn Hồng P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Mai Khiết N1 (nữ), sinh ngày 09-7-2020 cho chị Nguyễn Hồng P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hội đồng xét xử không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Mai Công N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Công N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Anh Mai Công N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 26 tháng 6 năm 2023, anh Mai Công N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 0011291 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Mai Công N và chị Nguyễn Hồng P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Minh Út